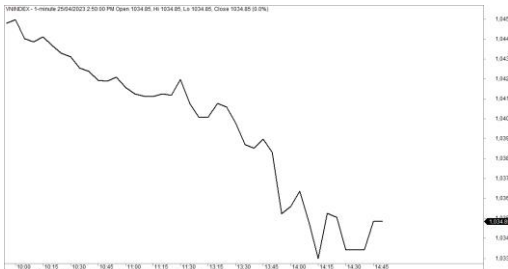


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,034.85	204.69	77.99
% ngày	-0.63%	-1.00%	0.12%
% tuần	-1.91%	-1.71%	-0.94%
% tháng	-1.14%	-0.50%	2.39%
% năm	-21.06%	-39.35%	-21.65%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,913	1,058	765
TB 1 tháng	11,157	1,316	656
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	775.36	8.81	19.07
Bán	915.91	12.97	11.87
Giá trị ròng	-140.55	-4.16	7.19
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	53	149
Mã Giảm	305	110	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.53	15.70	11.61
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,186	260	970
LS Cổ tức	3.38%	9.35%	4.49%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đi xuống với nhịp tăng giảm đan xen khi chỉ số quay lại đà giảm điểm sau nhịp hồi ngắn. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.63% dừng tại 1034.85 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 1% trong khi Upcom-Index tăng 0.12%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 9,816 tỷ đồng toàn thị trường.

Sắc đỏ chiếm ưu thế hoàn toàn cho thấy lực bán tiếp tục chi phối thị trường chung với HDB, MSN, NVL, STB, LPB giảm trên 2%. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 27 mã giảm và 2 mã tăng. Ở chiều tăng, VCB (0.5%) và HPG (1.9%) sau KQKD Q1 tích cực. Nhóm Ngành Thép cũng diễn biến tích cực khi NKG (1.8%), HSG (2.4%) tăng giá. Ngoài ra, nhóm vận tải tàu biển cũng có diễn biến tích cực tại HAH, VOS.

Trên sàn Hà Nội, TNG, LHC, SLS, BAX là các mã đi ngược chỉ số.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng 137 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VIC (44 tỷ), STB (41 tỷ), BMP (36 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HPG (67 tỷ), VCI (17 tỷ), VCB (17 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định mức hỗ trợ 1,030 điểm trong pheien giao dịch kế tiếp. Đồng thời, chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi trong vài phiên tới và chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa xuyên thủng mức hỗ trợ 1,030 điểm. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư vẫn nên chú ý vào các chiến lược đầu cơ ngắn hạn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ hoặc các nhóm cổ phiếu có câu chuyện hỗ trợ riêng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục thu hẹp và đây chưa phải là thời điểm phù hợp để mở rộng danh mục đầu tư.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu thấp ở mức 30-40% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư có thể tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong những phiên giao dịch tới để chờ điểm mua lướt sóng ngắn hạn của chúng tôi. Tuy nhiên, các nhà đầu tư chưa nên bán ra ở vùng giá hiện tại do thị trường có thể sẽ có nhịp hồi phục trong vài phiên tới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1034.85	-0.63%
VN30	1037.04	-0.87%
VN Mid	1303.75	-0.79%
VN Small	1169.42	-0.34%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	204.69	-1.00%
HN30	363.51	-1.31%
VNX AllSh	996.53	-0.81%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.99	0.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	775.36	
Bán	915.91	
GT ròng	-140.55	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.81	
Bán	12.97	
GT ròng	-4.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.07	
Bán	11.87	
GT ròng	7.19	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSS	750	6.98%
PSH	540	6.97%
HAH	2700	6.96%
VOS	640	6.66%
HTN	750	6.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LHC	2200	4.51%
TNG	800	4.47%
VGS	200	1.65%
SLS	2000	1.16%
L18	200	0.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MSR	1302	9.79%
SGP	617	4.90%
MPC	454	2.48%
VOC	544	2.20%
SSH	945	1.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTS	-1200	-6.98%
THI	-1850	-6.95%
VDS	-750	-6.88%
ORS	-900	-6.79%
AGR	-800	-6.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
S55	-5300	-9.71%
APS	-1100	-8.21%
MBS	-1100	-6.32%
IDJ	-700	-5.65%
TVD	-700	-4.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BDT	-2793	-13.30%
DSC	-1208	-4.46%
CSI	-2202	-4.20%
AAS	-486	-4.05%
SBS	-246	-4.03%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	415,988	
BID	221,057	
VHM	219,896	
VIC	200,613	
GAS	178,189	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,755	
IDC	12,606	
KSF	12,240	
PVS	11,949	
PVI	11,572	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	168,753	
VGI	63,546	
VEA	49,216	
BSR	48,650	
MCH	46,260	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	23,953,800	21,889,190
SHB	23,761,300	32,163,758
HPG	21,036,200	16,575,495
SSI	18,812,800	21,615,101
STB	17,006,700	18,064,959

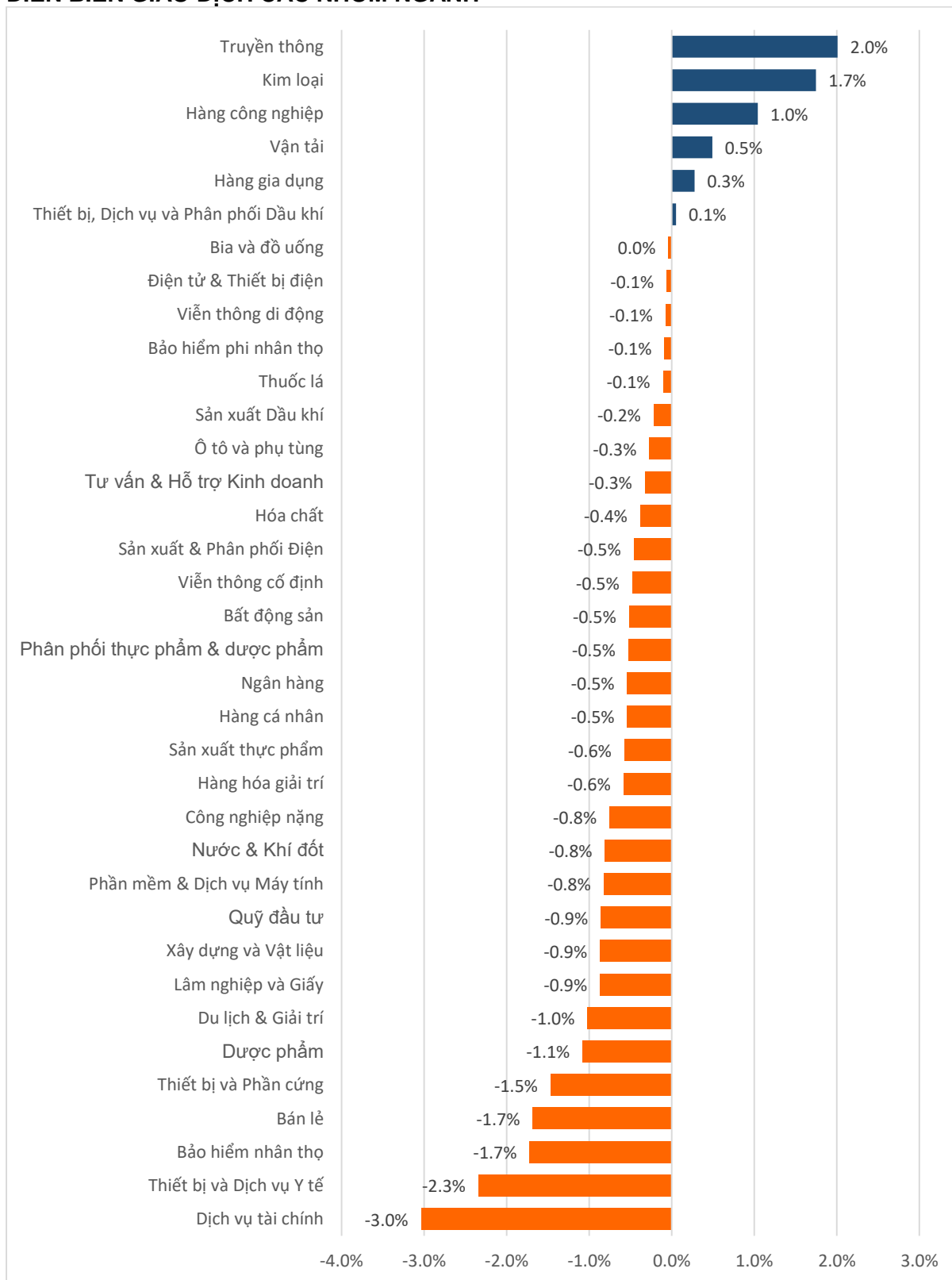
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	24,805,238	25,097,767
CEO	6,553,030	8,915,296
MBS	6,245,795	4,264,658
IDJ	4,765,668	4,631,840
APS	4,573,972	2,995,309

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PGB	26,755,642	294,305
SBS	3,765,784	3,514,364
BSR	2,843,181	6,812,524
C4G	2,422,453	3,188,515
KLB	1,712,391	43,273

Nguồn: Bloomberg & YSVN



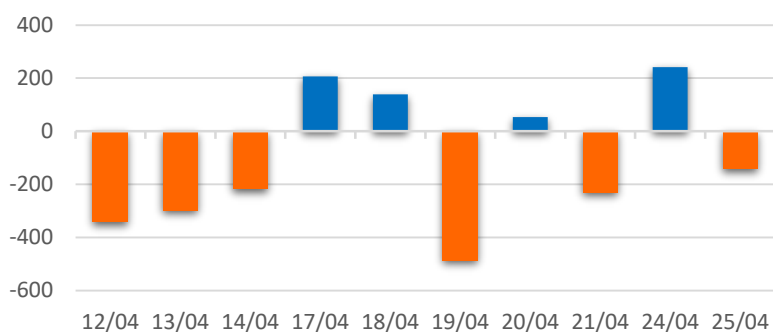
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

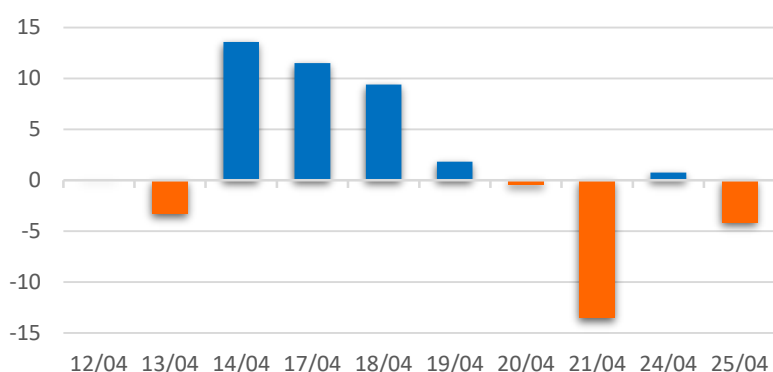
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	66,793	VIC	44,120
VCI	17,448	STB	41,394
VCB	17,099	BMP	35,848
SBT	16,829	VNM	30,331
DGC	16,311	VHM	23,744

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

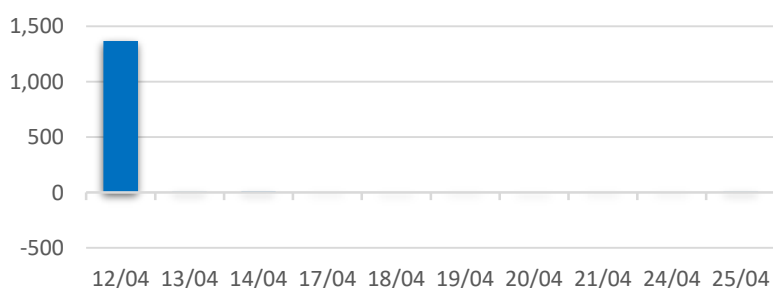
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	4,026	MBS	4,825
CEO	712	SHS	1,871
TNG	579	IDJ	747
PVI	334	APS	611
DDG	244	HUT	564

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MPC	6,381	LTG	2,296
ACV	2,541	QNS	2,034
CST	2,313	VEA	1,699
VTP	1,092	PGB	460
PAT	961	CSI	91

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	19,484	THI	64,397
STB	4,862	HPG	23,638
FUESSVFL	4,803	VNM	15,908
AAA	4,790	VHM	15,390
BID	3,557	VIB	13,549

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

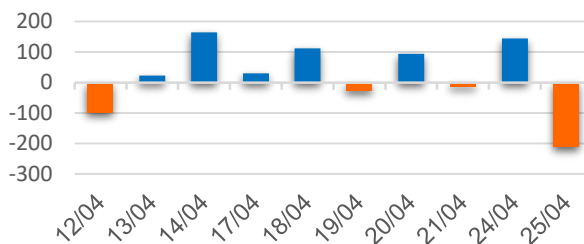
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	379.50	TNG	2,547

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

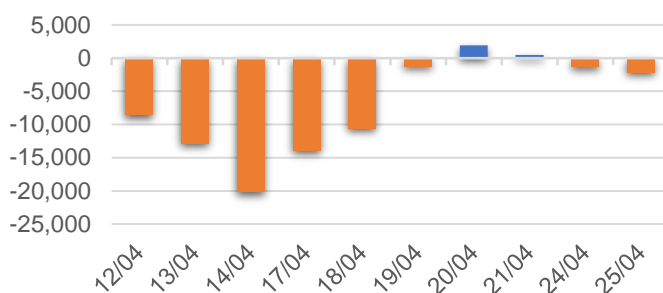
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	3,165.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

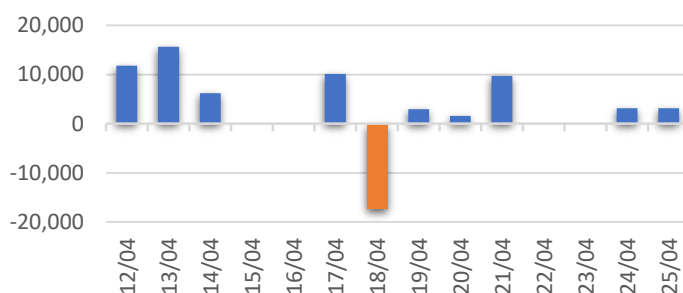
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



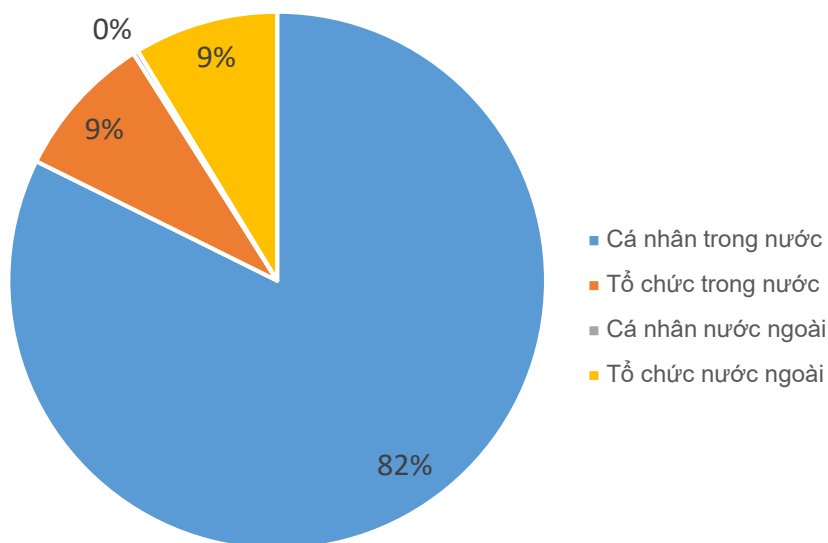
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



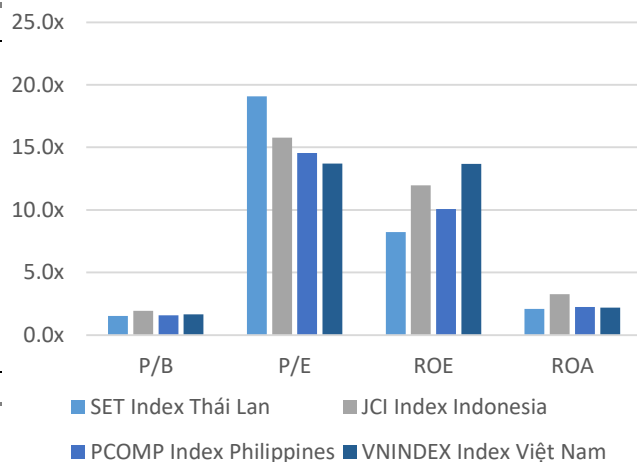
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		19.1x	15.8x	14.4x	13.7x
ROE	%	8.23	11.97	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	553.62	653.09	166.93	177.11
GTGD	Tỷ USD	1.54	0.62	0.05	0.38
LS cổ tức	%	3.08	3.35	2.40	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written